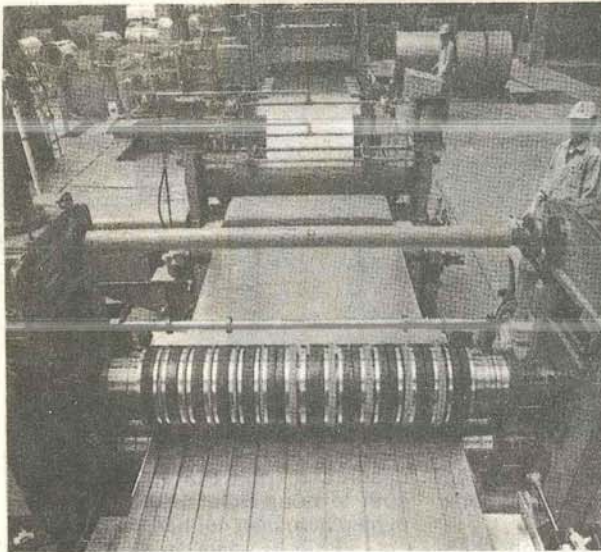




# CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ MỘT NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

PTS. HỒ TẤN PHONG

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một nội dung cơ bản của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH). Bởi vì CNH không chỉ là quá trình phát triển các ngành công nghiệp, mà là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh tế dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ tạo ra năng suất lao động cao. Đó là quá trình biến đổi cơ cấu ngành, vùng, cơ cấu các loại qui mô, các trình độ công nghệ cũng như cơ cấu các thành phần kinh tế.

Trên những hướng lớn, bức tranh chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nay đến năm 2000 đã được phác họa:

Về cơ cấu các ngành kinh tế: phần đầu đảm bảo cho công nghiệp tăng trưởng đạt mức 13 - 15%/năm, đưa tỷ trọng

công nghiệp trong GDP đạt 30% vào năm 2000. Nông nghiệp tăng trưởng 4 - 5% năm, để giảm tỷ trọng nông nghiệp trong GDP từ 36,5% hiện nay xuống còn 25 - 26% năm 2000.

Các ngành dịch vụ tăng bình quân 10 - 11%, đưa tỷ trọng trong GDP từ 42% hiện nay lên 44 - 45% vào năm 2000.

Về cơ cấu các vùng kinh tế: Vùng nông thôn thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, từng bước CNH nông thôn vẫn được coi là trọng điểm của quá trình CNH từ nay đến năm 2000. Những hướng quan trọng như: tăng nhanh tỷ suất hàng hóa ở nông thôn, áp dụng những công nghệ mới vào sản xuất đặc biệt là công nghệ sinh học, cơ giới hóa từng phần công việc, mở rộng điện khí hóa, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, chú trọng phát triển ngành nghề, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, chú ý phát triển các tiềm năng kinh tế miền núi và trung du.

Đối với vùng biển: phát triển công nghiệp và các ngành kinh tế khác để khai thác thế mạnh của vùng này như thủy hải sản, dầu khí, dịch vụ hàng hải, du lịch, phát triển các khu chế xuất...

Đối với việc phát triển các đô thị: nâng cấp các đô thị hiện có, xây dựng các đô thị mới gắn với sự phát triển của công nghiệp, dịch vụ, hình thành một số đô thị lớn có ý nghĩa quốc gia ở các địa bàn kinh tế trọng điểm, một số đô thị có chức năng trung tâm ở từng vùng, đồng thời phát triển hệ thống đô thị nhỏ.

Xây dựng những địa bàn kinh tế trọng điểm ở phía bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) phía Nam (TP.HCM - Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu) và ở miền Trung (Huế - Đà Nẵng - Nha Trang)

Về cơ cấu công nghệ: hình thành cơ cấu công nghệ nhiều tầng, kết hợp nhiều trình độ, nhiều qui mô, tranh thủ tối đa công nghệ tiên tiến, cải tiến, nâng cấp và hiện đại hóa công nghệ truyền thống, ưu tiên qui mô vừa và nhỏ (nhưng không loại trừ qui mô lớn hoặc tương đối lớn nếu có hiệu quả và điều kiện cho phép).

Tình hình quốc tế hóa lực lượng sản xuất cao độ như hiện nay và sự thay đổi cực kỳ mau lẹ của công nghệ sản xuất đặt ra yêu cầu xây dựng cơ cấu kinh tế mở theo hướng công nghiệp hóa hướng ngoại, chú trọng tính cơ động trong xây dựng cơ cấu kinh tế.

Thực hiện quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói trên liên quan đến những vấn đề sau:

Thứ nhất là vấn đề vốn. Không thể có tiến bộ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nếu không có vốn. Nghị quyết hội nghị trung ương Đảng Cộng sản VN lần thứ VII đã xác định mối quan hệ, vai trò của vốn trong nước và ngoài nước, những việc cần làm để huy động được nhiều hơn các nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư cho CNH, HĐH từ nay đến năm 2000 khoảng 50 tỷ USD, trong đó vốn tích lũy trong nước khoảng 21 tỷ, vốn bên ngoài khoảng 29 tỷ (gồm vốn từ nguồn ODA - 10 tỷ, FDI - 19 tỷ)

Nói đến nguồn vốn trong nước không thể quên vốn từ đất đai, tài nguyên, vị trí địa lý và lao động của đất nước. Đó là nguồn vốn vô giá của một dân tộc và nếu có chiến lược khai thác, sử dụng đúng đắn thì những nguồn vốn đó không chỉ có thể được bảo tồn, mà gia tăng trong những hình thái vận động khác nhau của chúng.

Đất đai không thay đổi về lượng, nhưng xét về chất ở góc độ kinh tế thì giá cả của đất sẽ tăng lên theo nhịp độ đầu tư và phát triển sản xuất, có những vùng đất tăng giá đột biến. Như vậy thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng ngành như thế nào để có thể đánh thức, khơi dậy các tiềm năng của đất?

Tài nguyên đất nước ta không nhiều nhưng đủ để xây dựng một nền kinh tế dân tộc vững mạnh, và tài nguyên đó chỉ mới bắt đầu được khai thác.

Nghiên cứu quá trình CNH ở nhiều nước châu Á, trong thời kỳ thực hiện CNH hướng nội, tài nguyên thường được khai thác để đặt "để dành". Nhưng chuyển sang thực hiện chiến lược CNH hướng ngoại thì hầu như nước nào cũng tập

# PHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN HAY ĐẲNG THỨC KẾ TOÁN?

HỒ NGỌC CẦN

trung tâm dò, điều tra, khai thác tài nguyên nhanh nhất, có hiệu quả nhất để biến nguồn vốn tiềm năng ấy thành vốn thực tế tăng cường năng lực sản xuất. CNH ở nước ta cũng đang diễn ra quá trình như vậy. Sự lãng phí tiền bạc thường dễ nhận thấy hơn là lãng phí tài nguyên, và sự chậm trễ trong khai thác tài nguyên cũng có thể được xem như là sự ngưng đọng vốn. Bởi vậy, để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế cần đẩy mạnh thăm dò, khai thác sử dụng tài nguyên có hiệu quả nhất, biến vốn dưới dạng là những tài nguyên thành vốn hoạt động là những yếu tố đầu vào quan trọng của quá trình tái sản xuất.

Nước ta lại ở vào một vị trí địa lý đặc biệt. Không phải ngẫu nhiên mà trong lịch sử kẻ xâm lược từ nhiều phương khác nhau đến muốn xâm chiếm nước ta, để từ đó bành trướng ra trong khu vực. Ngày nay nước ta lại ở vào vị trí trung tâm của một vùng kinh tế phát triển năng động nhất thế giới. Xây dựng cơ cấu kinh tế mới cần phải khai thác triệt để yếu tố thuận lợi đó để phát triển sản xuất.

Trước đây trong cả nước và từng địa phương đều đã tiến hành công tác điều tra, phân vùng quy hoạch tổng thể, nhưng tất cả các phương án đưa ra đều dựa trên những quan hệ kinh tế cũ, cơ chế cũ. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế hiện nay trong quá trình CNH, HĐH đòi hỏi phải tăng cường công tác điều tra cơ bản, nắm chắc các nguồn vốn từ đất, tài nguyên, vị trí địa lý, kết hợp chúng với các nguồn vốn khác; với kỹ thuật công nghệ mới và lực lượng sản xuất đòi hỏi của đất nước trong những chiến lược và phương án kinh tế mới.

Tốc độ tăng đầu tư vào nước ta những năm gần đây tăng khoảng 50% năm tuy có cao, nhưng lượng đầu tư còn rất thấp so với nhu cầu và triển khai các dự án đầu tư chậm, có nguyên nhân do không nắm chắc được các nguồn lực bên trong, chậm trễ trong việc xây dựng các phương án khả thi.

**Thứ hai**, để thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong CNH hướng ngoại cần làm tốt công tác thông tin kinh tế và dự báo chiến lược phát triển kinh tế của thế giới và khu vực. Công tác này chủ yếu thuộc về chức năng kinh tế của nhà nước, là khâu yếu nhất trong quản lý kinh tế vĩ mô hiện nay, làm thiếu đi những cơ sở khoa học để xây dựng chiến lược CNH. Đầu tư cho công tác thông tin và dự báo chiến lược phát triển kinh tế là những đầu tư lớn đòi hỏi phải dành một phần chi ngân sách thích đáng cho những hoạt động này.

**Thứ ba**, thúc đẩy nhanh hơn quá trình phân công lại lao động xã hội, bắt đầu từ phân công lao động trong nông thôn, nông nghiệp. Quá trình đó diễn ra theo những hướng sau:

- Sự gia tăng nhịp độ đầu tư phát triển các khu công nghiệp, đô thị, giao thông vận tải, dịch vụ... sẽ tạo ra lực hút lao động từ nông thôn ra thành thị. Tùy theo sự tăng lên những nhu cầu nói trên về lao động mà cần tạo điều kiện để dành cho việc chuyển giao quyền sử dụng ruộng đất nông nghiệp, kích thích quá trình tích tụ về vốn đất đai và tư liệu sản xuất khác trong nông thôn.

- Sự phát triển thị trường trong và ngoài nước, sự phát triển của công nghiệp chế biến, của các thị tứ sẽ phá bỏ dần thể độc canh trong sản xuất nông nghiệp và thúc đẩy sự phát triển phong phú của ngành nghề, thực hiện quá trình phân công lao động tại chỗ trong nông thôn.

- Mạnh dạn sử dụng nhiều hình thức của CNTB nhà nước trong nông thôn, nông nghiệp, kể cả việc cho thuê những vùng đất lớn ở trung du, miền núi để phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi đại gia súc, hay trồng rừng dưới dạng các đồn điền.

Thực tiễn công tác đưa dân đi vùng kinh tế mới nhiều năm qua tổn kém ngân sách nhiều mà hiệu quả thấp, bởi vì người lao động đi cư vẫn tiến hành canh tác theo phương thức sản xuất cũ - sản xuất nhỏ manh mún, lạc hậu. Phát triển những hình thức của CNTB nhà nước trong nông thôn, nông nghiệp sẽ thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật chuyển giao công nghệ, làm thay đổi nhanh hơn khu vực kinh tế quan trọng này của đất nước ♣

**G**ần đây, trong một vài cuốn sách dưới dạng biên soạn kế toán Anh, Mỹ, khi nêu lên mối quan hệ cân đối giữa biểu thức bên trái và biểu thức bên phải của *Balance sheet* (1), các soạn giả dùng thuật ngữ *phương trình kế toán*. Chẳng hạn trong một phương trình kế toán mà những cuốn sách trên có đề cập như sau:

$$\text{Tài sản} = \text{Vốn} + \text{công nợ (ký hiệu A)}$$

$$\text{Assets} = \text{Capital} + \text{Liabilities}$$

Một câu hỏi được đặt ra: ta nên gọi chúng là *phương trình kế toán* hay *đẳng thức kế toán*?

Trong toán học, ta thường gặp những biểu thức bao gồm những phép toán (cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa) không những trên những số mà còn cả trên những chữ. Những biểu thức như vậy gọi là *biểu thức đại số*.

Đẳng thức là hệ thống hai biểu thức đại số liên kết với nhau bởi dấu bằng (=):

Phương trình là một đẳng thức chứa một hay nhiều số chưa biết được viết dưới dạng chữ gọi là ẩn số và ta phải tìm giá trị của chúng để các giá trị tương ứng của hai biểu thức bằng nhau.

Thí dụ  $(1) x + 3 = 10$  là một phương trình và có ẩn số là x.

$(2) a + b = c + d$  là một đẳng thức đại số.

$(3) (a + b)^2 = a^2 + 2ab + b^2$  là một trong bảy hằng đẳng thức thuộc chương trình lớp 8 phổ thông, dạng đặc biệt của đẳng thức.

Tại (2) và (3) ta không cần tìm giá trị của a, b, c, d

Còn (A):  $\text{Tài sản} = \text{Vốn} + \text{Công nợ}$ ?

Từ lĩnh vực toán học thuộc khoa học tự nhiên vận dụng sang lĩnh vực kế toán thuộc khoa học xã hội, tôi nhận thấy đây là một đẳng thức nhưng là đẳng thức kế toán lại tương đương (equivalent) như một đẳng thức đại số, bên trái là một đơn thức (tài sản) và bên phải là một đa thức (vốn + công nợ).

Giả thiết ta gọi tài sản bằng a, vốn bằng b, công nợ bằng c và thay vào biểu thức thì (A) là một đẳng thức đại số thực sự.

Từ (a) ta có thể triển khai thành:

1.  $\text{Tài sản} = 1. \text{vốn} + 1. \text{công nợ}$

Bỏ số 1 (1) và dấu nhân (.) ta sẽ trở lại dạng (A)

$\text{Tài sản} = \text{Vốn} + \text{Công nợ}$

Biểu thức bên trái và biểu thức bên phải luôn luôn bằng nhau, nghĩa là chúng đã trở thành quy luật mà ta không cần tìm giá trị của tài sản, vốn, công nợ là bao nhiêu

Trong kế toán Việt Nam, ta có đẳng thức:

$\text{Tài sản có} = \text{Tài sản nợ}$

Như vậy, nếu dùng thuật ngữ đẳng thức kế toán (*accounting equality*) chắc sẽ chuẩn xác hơn phương trình kế toán (*accounting equation*) qua sự phân tích trên đây ♣

*Balance sheet* (tiếng Anh): Bảng cân đối. Thuật ngữ kế toán Việt Nam là "Bảng tổng kết tài sản"